

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12
THANH TRA

Số: 807/TTr
V/v đề nghị lập danh sách
người có nghĩa vụ kê khai
tài sản năm 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quận 12, ngày 28 tháng 8 năm 2023

Kính gửi: - Các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc
quận (bao gồm trường học);
- Chợ An Sương, Chợ Tân Chánh Hiệp;
- Ủy ban nhân dân 11 phường.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) Thành phố
tại Công văn số 3775/UBND-NCPC ngày 04/8/2023 về việc kê khai, công khai tài
sản, thu nhập năm 2023.

Để có cơ sở tham mưu Chủ tịch UBND quận ban hành kế hoạch thực hiện kê
khai, công khai tài sản thu nhập năm 2023, Thanh tra quận đề nghị các đơn vị lập
danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu đính kèm, cụ thể:

- Việc xác định đối tượng **kê khai tài sản, thu nhập lần đầu và hàng năm**
thực hiện theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 34; khoản 1 và điểm b, khoản 3 Điều 36
Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Điều 10 của Nghị định số 130/2020/NĐ-
CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ và tham khảo bảng Hướng dẫn xác định các
ngạch công chức và chức danh người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập hàng năm
thuộc thẩm quyền kiểm soát tài sản, thu nhập của Thanh tra Thành phố tại các quận,
huyện do Thanh tra thành phố lập.

- Việc xác định đối tượng **kê khai tài sản, thu nhập bổ sung** thực hiện theo
quy định tại khoản 2, Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và khoản 2,
Điều 9 của Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

Nhằm đảm bảo tính chính xác trong việc tham mưu UBND quận liên quan
công tác kê khai tài sản, thu nhập và minh bạch tài sản, thu nhập đến UBND thành
phố và Thanh tra thành phố theo quy định, Thanh tra quận đề nghị các đơn vị xem
xét, rà soát lại các đối tượng có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập và gửi kết quả về
Thanh tra quận trước ngày 07/10/2023 để Thanh tra quận tham mưu UBND quận.

Hình thức: gửi bản chính có đóng dấu kèm tài liệu đến cơ quan Thanh tra,
đồng thời gửi file mềm danh sách qua hộp thư điện tử thanhtra.q12@tphcm.gov.vn
hoặc nhóm Zalo Tham mưu công tác phòng, chống tham nhũng.

Trong quá trình thực hiện có vướng mắc, vui lòng liên hệ đồng chí Đoàn Phương Thảo – Thanh tra viên – điện thoại 0988131166 để trao đổi./.

(Đính kèm mẫu danh sách, Phụ lục III của Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ và Bảng hướng dẫn của Thanh tra thành phố) hu

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT. UBND quận (để bc);
- Lưu: VT (T).

CHÁNH THANH TRA



Nguyễn Thanh Tuấn



TÊN CƠ QUAN/ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH

Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2023

STT	Đơn vị	Họ tên	Chức danh/chức vụ	Phụ cấp chức vụ/phụ cấp trách nhiệm	Văn bản quy định việc áp dụng phụ cấp chức vụ/phụ cấp trách nhiệm	Đối tượng kê khai (Đánh dấu X vào ô chọn)		
						Hàng năm	Lần đầu	Bổ sung

PHỤ LỤC

DANH MỤC NGƯỜI PHẢI KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 2 ĐIỀU 10 NGHỊ ĐỊNH VỀ KIỂM SOÁT TÀI SẢN, THU NHẬP CỦA NGƯỜI CÓ CHỨC VỤ, QUYỀN HẠN TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ
(Kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ)

1. Thẩm định nhân sự đề trình cấp có thẩm quyền bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.
2. Tổ chức tuyển dụng, thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức.
3. Thẩm định hồ sơ đề trình cấp có thẩm quyền phê duyệt về tổ chức bộ máy, biên chế.
4. Thẩm định các đề án thành lập mới, sắp xếp lại các cơ quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp nhà nước, tổ chức phi chính phủ, hội nghề nghiệp.
5. Thẩm định hồ sơ đề nghị thành lập mới, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính các cấp.
6. Thẩm định hồ sơ đề trình cấp có thẩm quyền quyết định các hình thức thi đua, khen thưởng, kỷ luật.
7. Phân bổ chỉ tiêu, ngân sách đào tạo.
8. Quản lý các đối tượng nộp thuế.
9. Thu thuế, kiểm soát thuế, hoàn thuế, quyết toán thuế, quản lý và cấp phát ấn chỉ.
10. Kiểm hóa hàng hóa xuất nhập khẩu.
11. Thẩm định, kiểm tra và quyết toán kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.
12. Cấp giấy phép hoạt động ngân hàng, tổ chức tín dụng
13. Thẩm định, quyết định cấp tín dụng tại các ngân hàng có vốn chi phối của nhà nước.
14. Xử lý công nợ, các khoản nợ xấu; hoạt động mua và bán nợ; thẩm định, định giá trong đấu giá.
15. Cấp phát tiền, hàng thuộc Kho bạc nhà nước và dự trữ quốc gia.
16. Thanh toán bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.
17. Cấp giấy phép hoạt động ngoại hối, kinh doanh vàng, bạc, đá quý.
18. Giám sát hoạt động ngân hàng.
19. Cấp giấy phép liên quan đến xuất nhập khẩu, dịch vụ thương mại.
20. Cấp giấy phép liên quan đến việc bảo đảm tiêu chuẩn an toàn trong sản xuất, kinh doanh.
21. Quản lý thị trường.

22. Cấp giấy phép trong lĩnh vực xây dựng.
23. Thẩm định dự án xây dựng.
24. Quản lý quy hoạch xây dựng.
25. Quản lý, giám sát chất lượng các công trình xây dựng.
26. Thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch.
27. Cấp chứng chỉ năng lực đối với tổ chức hoạt động xây dựng, chứng chỉ hành nghề đối với cá nhân hoạt động xây dựng, giấy phép hoạt động đối với nhà thầu nước ngoài.
28. Giám định kỹ thuật, quản lý các công trình giao thông.
29. Đăng kiểm các loại phương tiện giao thông.
30. Sát hạch, cấp giấy phép cho người điều khiển phương tiện giao thông.
31. Cấp giấy chứng nhận vệ sinh, an toàn thực phẩm.
32. Cấp giấy chứng nhận hành nghề y, dược.
33. Cấp giấy phép, giấy chứng nhận cơ sở đạt tiêu chuẩn sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm; cấp giấy chứng nhận vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm.
34. Cấp giấy phép nhập khẩu thuốc tân dược.
35. Cấp giấy phép nhập khẩu hóa chất diệt côn trùng, khử trùng.
36. Cấp giấy chứng nhận nhập khẩu mỹ phẩm.
37. Kiểm định tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm.
38. Quản lý, giám sát, cung ứng các loại thuốc; dược liệu, dụng cụ, thiết bị vật tư y tế; các loại sản phẩm màu liên quan đến việc bảo vệ chăm sóc sức khỏe con người và lợi ích xã hội.
39. Thẩm định và định giá các loại thuốc tân dược.
40. Cấp giấy phép kinh doanh lĩnh vực quốc tế.
41. Cấp giấy phép công nhận cơ sở lưu trú du lịch.
42. Cấp giấy phép công nhận di tích lịch sử xếp hạng cấp quốc gia.
43. Cấp giấy phép thăm dò, khai quật khảo cổ.
44. Cấp giấy phép đưa di vật, cổ vật ra nước ngoài.
45. Cấp giấy phép biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp.
46. Cấp giấy phép xuất nhập khẩu và phổ biến các ấn phẩm văn hóa.
47. Thẩm định hồ sơ công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch.

48. Thẩm định và cấp giấy phép chương trình, tiết mục, vở diễn của các tổ chức cá nhân Việt Nam đi biểu diễn ở nước ngoài và các tổ chức, cá nhân nước ngoài vào biểu diễn tại Việt Nam.
49. Thẩm định, trình phê duyệt các dự án bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích lịch sử quốc gia và di tích quốc gia đặc biệt theo quy định của pháp luật.
50. Trình phê duyệt hoặc thỏa thuận việc xây dựng các công trình ở khu vực bảo vệ II đối với di tích quốc gia và di tích quốc gia đặc biệt.
51. Cấp giấy phép hoạt động về bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, báo chí và xuất bản.
52. Cấp giấy phép hoạt động, cấp và phân bổ tài nguyên trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.
53. Quản lý các chương trình quảng cáo trên các phương tiện phát thanh, truyền hình, trên Internet.
54. Phân bổ, thẩm định, quản lý các dự án, đề án thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông.
55. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.
56. Cấp giấy phép khảo sát, thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản.
57. Cấp giấy phép xử lý, vận chuyển chất thải nguy hại.
58. Cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn môi trường.
59. Cấp giấy phép về thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước và xả nước thải vào nguồn nước.
60. Xử lý hồ sơ giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, đăng ký quyền sử dụng đất, quyền sở hữu, sử dụng tài sản gắn liền với đất.
61. Giao hạn mức đất; mức bồi thường, hỗ trợ trong giải phóng mặt bằng.
62. Xử lý vi phạm hành chính về môi trường.
63. Thẩm định, lập kế hoạch, kiểm soát, giám sát, điều phối, đền bù, giải phóng mặt bằng.
64. Quản lý động vật thuộc danh mục quý hiếm.
65. Kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật.
66. Quản lý thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật.
67. Theo dõi, quản lý bảo vệ nguồn lợi thủy sản, quản lý chất lượng an toàn vệ sinh, thú y, thủy sản.
68. Thẩm định, cấp giấy chứng nhận đầu tư.
69. Thẩm định dự án.
70. Đấu thầu.
71. Lập, phân bổ, quản lý kế hoạch vốn.

72. Quản lý quy hoạch.
73. Quản lý khu công nghiệp - khu chế xuất.
74. Quản lý doanh nghiệp và đăng ký kinh doanh.
75. Quản lý ODA.
76. Tiếp nhận và xử lý hồ sơ lãnh sự, cấp visa, quản lý xuất, nhập cảnh.
77. Tiếp nhận và giải quyết việc đăng ký kết hôn, cho nhận con nuôi có yếu tố nước ngoài; đăng ký giao dịch bảo đảm.
78. Tiếp nhận và giải quyết việc cải chính hộ tịch; lý lịch tư pháp.
79. Cấp giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.
80. Cấp giấy phép thành lập các trường cao đẳng nghề, trung cấp nghề; cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề cho các cơ sở dạy nghề; phân bổ chỉ tiêu, kinh phí dạy nghề.
81. Thực hiện chính sách đối với người có công; bảo trợ xã hội.
82. Hợp tác, trao đổi khoa học và công nghệ có yếu tố nước ngoài.
83. Thẩm định hồ sơ cấp, điều chỉnh, thu hồi, gia hạn các loại giấy phép, giấy chứng nhận, giấy đăng ký trong quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ.
84. Thẩm định, giám định công nghệ đối với các dự án đầu tư.
85. Thẩm định, tư vấn cấp các văn bằng sở hữu trí tuệ.
86. Phân bổ, thẩm định các đề tài nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ.
87. Tuyển sinh vào các trường công lập.
88. Phân bổ chỉ tiêu đào tạo đại học, sau đại học và chỉ tiêu đào tạo ở nước ngoài.
89. Thẩm định, phê duyệt chương trình đào tạo, bồi dưỡng của các nhà trường trong hệ thống giáo dục quốc dân.
90. Thẩm định sách giáo khoa, giáo cụ giảng dạy, các vật tư kỹ thuật khác phục vụ giảng dạy, nghiên cứu.
91. Thẩm định hồ sơ thành lập các trường trong hệ thống giáo dục quốc dân.
92. Quản lý các dự án, đề án thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo.
93. Dạy nghề và giới thiệu việc làm.
94. Quản lý các đề tài nghiên cứu khoa học.
95. Kiểm soát cửa khẩu.

96. Tuần tra, kiểm tra, kiểm soát và xử lý về an toàn giao thông đường bộ, đường thủy, đường sắt.
97. Đăng ký và cấp biển số các loại phương tiện giao thông đường bộ; tuần tra, kiểm tra, kiểm soát và xử lý về an toàn giao thông đường bộ, đường thủy, đường sắt.
98. Thăm tra phê duyệt thiết kế phòng cháy chữa cháy, kiểm tra an toàn phòng cháy.
99. Giám thị, quản giáo tại các trại giam, trại tạm giam và các cơ sở giáo dục bắt buộc.
100. Đăng ký, quản lý các ngành nghề kinh doanh có điều kiện.
101. Thủ quỹ, kế toán.
102. Người được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực tài nguyên môi trường, xây dựng, tài chính.
103. Trợ lý chính sách Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện.
104. Trợ lý quân lực, Trợ lý cán bộ cấp Trung đoàn trở lên.
105. Trợ lý quản lý học viên, tuyển sinh, chính sách, bảo hiểm của các nhà trường.



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THANH TRA THÀNH PHỐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành ph H Chí Minh, ngày 13 tháng 4 n m 2023

HƯỚNG DẪN
V/v xác định các ngạch công chức và chức danh người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập hàng năm thuộc
thẩm quyền kiểm soát tài sản, thu nhập của Thanh tra Thành phố Hồ Chí Minh tại các quận, huyện

Stt	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	CHỨC DANH/ CHỨC VỤ	GHI CHÚ
1	Cơ quan chuyên môn thuộc các quận, huyện (các phòng Nội vụ, Y tế, Văn hóa, Tư pháp, Tài chính Kế hoạch, Văn phòng, Tài nguyên môi trường, Giáo dục và Đào tạo, Quản lý đô thị, Kinh tế, Lao động - Thương binh và Xã hội)	- Điểm c, Khoản 1, Điều 10, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP: Kế toán trưởng, Tài chính - Kế toán, phụ trách Kế toán, ngạch công chức Kế toán viên, chức danh Kế toán viên.	Khoản 1, 3, Điều 34 và Điểm b, Khoản 3, Điều 36 Luật PCTN năm 2018
2	Thanh tra các quận, huyện	- Điểm m, Khoản 1, Điều 10, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP: Thanh tra viên, Thanh tra viên chính - Điểm c, Khoản 1, Điều 10, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP: Kế toán trưởng, Tài chính - Kế toán, phụ trách Kế toán, ngạch công chức Kế toán viên, chức danh Kế toán viên.	Khoản 1, 3, Điều 34 và Điểm b, Khoản 3, Điều 36 Luật PCTN năm 2018
3	Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn	- Điểm c, Khoản 1, Điều 10, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP: Kế toán trưởng, Tài chính - Kế toán, phụ trách Kế toán, ngạch công chức Kế toán viên, chức danh Kế toán viên.	Khoản 1, 3, Điều 34 và Điểm b, Khoản 3, Điều 36 Luật PCTN năm 2018
4	Ban Quản lý dự án, Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng	Khoản 2, Điều 10, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP và Điều 10 Thông tư số 04/2018/TT-BNV;	Khoản 3, Điều 34 và Điểm b, Khoản 3, Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng

Stt	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	CHỨC DANH/ CHỨC VỤ	GHI CHÚ
		- Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Hành chính – Tổ chức (có hướng phụ cấp chức vụ/ phụ cấp trách nhiệm tương đương Phó Trưởng phòng trở lên) (mục 1, 2, 3 Phụ lục III); - Kế toán trưởng; phụ trách Kế toán, chức danh Kế toán viên, Thủ quỹ (có hướng phụ cấp chức vụ/ phụ cấp trách nhiệm tương đương Phó Trưởng phòng trở lên) (mục 101 Phụ lục III); - Tổ trưởng, Tổ phó hoặc Đội trưởng, Đội phó quản lý, giám sát chất lượng các công trình xây dựng hoặc thẩm định, lập kế hoạch, kiểm soát, giám sát, điều phối, đền bù, giải phóng mặt bằng (có hướng phụ cấp chức vụ/ phụ cấp trách nhiệm tương đương Phó Trưởng phòng trở lên) (mục 25, 63 Phụ lục III).	năm 2018
5	Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích các quận, huyện	Khoản 2, Điều 10, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP và Điều 10 Thông tư số 04/2018/TT-BNV: - Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng TC-KT; Giám đốc, Phó Giám đốc Xi nghiệp; Kế toán trưởng, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng tài chính – kế toán của Xi nghiệp trực thuộc Công ty Dịch vụ công ích; Kiểm soát viên; Kế toán trưởng; Thủ quỹ (có hướng phụ cấp chức vụ/ phụ cấp trách nhiệm tương đương Phó Trưởng phòng trở lên) (mục 101 Phụ lục III). - Đội trưởng, Phó Đội trưởng quản lý, giám sát chất lượng các công trình xây dựng (có hướng phụ cấp chức vụ/ phụ cấp trách nhiệm tương đương Phó Trưởng phòng trở lên) (mục 25, Phụ lục III); - Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính (có hướng phụ cấp chức vụ/ phụ cấp trách nhiệm tương đương Phó Trưởng phòng trở lên) (mục 1, 2, 3 Phụ lục III);	Khoản 3, Điều 34 và Điểm b, Khoản 3, Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018
6	Trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở thuộc các quận, huyện	Khoản 2, Điều 10, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP và Điều 10 Thông tư số 04/2018/TT-BNV: - Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Tổ chức hành chính (có hướng phụ cấp chức vụ/ phụ cấp trách nhiệm tương đương Phó Trưởng phòng trở lên) (mục 1, 2, 3 Phụ lục III); - Kế toán trưởng, phụ trách Kế toán và chức danh Kế toán viên, Thủ quỹ (có hướng phụ cấp chức vụ/ phụ cấp trách nhiệm tương đương Phó Trưởng phòng trở lên) (mục	Khoản 3, Điều 34 và Điểm b, Khoản 3, Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018

Stt	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	CHỨC DANH/ CHỨC VỤ	GHI CHÚ
		101 Phụ lục III); - Tổ trưởng, Tổ phó Tổ bộ môn (nằm trong Hội đồng tuyển sinh trường có hướng phụ cấp chức vụ/ phụ cấp trách nhiệm tương đương Phó Trưởng phòng trở lên) (mục 87, 105 Phụ lục III).	
7	Trung tâm Văn hóa, Trung tâm Thể dục thể thao, Nhà thiếu nhi thuộc Ủy ban nhân dân các quận, huyện	Khoản 2, Điều 10, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP và Điều 10 Thông tư số 04/2018/TT-BNV: - Kế toán Trưởng; chức danh Kế toán viên, Thủ quỹ (có hướng phụ cấp chức vụ/ phụ cấp trách nhiệm tương đương Phó Trưởng phòng trở lên) (mục 101 Phụ lục III); - Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Hành chính – Tổ chức (có hướng phụ cấp chức vụ/ phụ cấp trách nhiệm tương đương Phó Trưởng phòng trở lên) (mục 1, 2, 3 Phụ lục III);	Khoản 3, Điều 34 và Điểm b, Khoản 3, Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018
8	Ban Quản lý các chợ trực thuộc Ủy ban nhân dân các quận, huyện	- Khoản 2, Điều 10, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP và Điều 10 Thông tư số 04/2018/TT-BNV: Kế toán trưởng; chức danh Kế toán viên, Thủ quỹ (có hướng phụ cấp chức vụ/ phụ cấp trách nhiệm tương đương Phó Trưởng phòng trở lên) (mục 101 Phụ lục III)	Khoản 3, Điều 34 và Điểm b, Khoản 3, Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018
9	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên, Trường Trung cấp nghề,...	Khoản 2, Điều 10, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP và Điều 10 Thông tư số 04/2018/TT-BNV: - Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Hành chính – Tổ chức; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Đào tạo (có hướng phụ cấp chức vụ/ phụ cấp trách nhiệm tương đương Phó Trưởng phòng trở lên) (mục 1, 2, 3 Phụ lục III); - Tổ trưởng, Tổ phó Tổ bộ môn nằm trong Hội đồng tuyển sinh trường (có hướng phụ cấp chức vụ/ phụ cấp trách nhiệm tương đương Phó Trưởng phòng trở lên) (mục 87, 105 Phụ lục III). - Kế toán trưởng, phụ trách Kế toán, chức danh Kế toán viên, Thủ quỹ (có hướng phụ cấp chức vụ/ phụ cấp trách nhiệm tương đương Phó Trưởng phòng trở lên) (mục 101 Phụ lục III).	Khoản 3, Điều 34 và Điểm b, Khoản 3, Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018
10	Trung tâm Y tế, Trung tâm Y tế dự phòng thuộc Ủy ban nhân	Khoản 2, Điều 10, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP và Điều 10 Thông tư số 04/2018/TT-BNV:	Khoản 3, Điều 34 và Điểm b, Khoản 3, Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng

Stt	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	CHỨC DANH/ CHỨC VỤ	GHI CHÚ
	dân các quận, huyện	- Kế toán Trưởng; chức danh Kế toán viên, Thủ quỹ (có hướng phụ cấp chức vụ/ phụ cấp trách nhiệm tương đương Phó Trưởng phòng trở lên) (mục 101 Phụ lục III); - Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Tổ chức hành chính (có hướng phụ cấp chức vụ/ phụ cấp trách nhiệm tương đương Phó Trưởng phòng trở lên) (mục 1, 2, 3 Phụ lục III); - Tổ trưởng, Tổ phó hoặc Đội trưởng, Đội phó quản lý, giám sát, cung ứng các loại thuốc; được liệu, dụng cụ, thiết bị vật tư y tế; các loại sản phẩm màu liên quan đến việc bảo vệ chăm sóc sức khỏe con người và lợi ích xã hội (có hướng phụ cấp chức vụ/ phụ cấp trách nhiệm tương đương Phó Trưởng phòng trở lên) (mục 38 Phụ lục III).	năm 2018
11	Trạm Y tế phường, xã, thị trấn thuộc Ủy ban nhân dân các quận, huyện	Khoản 2, Điều 10, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP, Điều 10 Thông tư số 04/2018/TT-BNV và Khoản D, phần II Thông tư số 23/2005/TT-BYT: - Trưởng trạm quản lý, giám sát, cung ứng các loại thuốc; được liệu, dụng cụ, thiết bị vật tư y tế; các loại sản phẩm màu liên quan đến việc bảo vệ chăm sóc sức khỏe con người và lợi ích xã hội (có hướng phụ cấp chức vụ/ phụ cấp trách nhiệm tương đương Phó Trưởng phòng trở lên) (mục 38 Phụ lục III). - Kế toán trưởng, phụ trách Kế toán, Thủ quỹ (có hướng phụ cấp chức vụ/ phụ cấp trách nhiệm tương đương Phó Trưởng phòng trở lên) (mục 101 Phụ lục III).	Khoản 3, Điều 34 và Điểm b, Khoản 3, Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018
12	Trung tâm dạy nghề, Trung tâm giới thiệu việc làm trực thuộc Ủy ban nhân dân các quận, huyện	Khoản 2, Điều 10, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP và Điều 10 Thông tư số 04/2018/TT-BNV: - Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, Tổ trưởng, Tổ phó hoặc Đội trưởng, Đội phó phụ trách dạy nghề và giới thiệu việc làm (có hướng phụ cấp chức vụ/ phụ cấp trách nhiệm tương đương Phó Trưởng phòng trở lên) (mục 93 Phụ lục III). - Kế toán trưởng, phụ trách Kế toán, Thủ quỹ (có hướng phụ cấp chức vụ/ phụ cấp trách nhiệm tương đương Phó Trưởng phòng trở lên) (mục 101 Phụ lục III).	Khoản 3, Điều 34 và Điểm b, Khoản 3, Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018